TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Hồng N*** - Sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Đình T*** - Sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung***: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình T xác nhận có 02 con chung và tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 14/01/2014; Anh Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 24/3/2008 (Hiện nay hai con chung đang ở với anh T và chị Ng tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**** Tài sản chung:*** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

**** Vay nợ chung và các vấn đề khác***: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đình T đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

**** Về án phí***: Chị Nguyễn Thị Hồng N nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003616 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã V, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm